

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BÔI  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2021/HSST  
Ngày: 30/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Vũ Hòa**

**Ông Ngô Trung Tính**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Bùi Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà:* Bà – **Đinh Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 25/6/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021//HSST-QĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bạch Công Ch**, giới tính : Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 07/7/1999. NĐKHKTT: xóm Đ, xã TS, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Bạch Công Th – sinh năm 1972 (đã chết); Con bà: Bạch Thị M – sinh năm: 1976, hiện đang sinh sống tại xã TS, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 27/2016/HSST 22/6/2016, của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, tuyên phạt Bạch Công Ch (sinh ngày 28/7/1999) 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 60 tháng. Đến nay bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách đối với bản án này. (Ngày 25/5/2021 đã xác minh ngày sinh, lý lịch bị cáo)

Nhân thân: Ngày 05/3/2019, Bạch Công Ch bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng theo quyết định số: 08/2019/QĐ-TA. Đến ngày 13/3/2020 chấp hành xong thời gian cai nghiện trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: cháu Bùi Văn Q, sinh năm 2005, trú tại xóm Tr, xã TS. Có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1978 trú tại xóm Tr, xã TS, Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Chị Bùi Thị Trà M, sinh năm 2001; trú tại: xóm Chợ N, xã CD, huyện LS. Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Ngô Văn D, sinh năm 1989; trú tại: Khu 4, thị trấn CP, huyện CP, Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 14<sup>h</sup>00' ngày 30/3/2021, Bạch Công Ch – sinh năm 1999, trú tại xóm Đ, xã TS, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình, đem theo một chiếc chìa khóa xe máy cũ đi bộ từ nhà ra đường 12B, sau đó đi nhờ xe máy của một người không quen biết xuống xóm Bãi Chạo, xã Tú Sơn, để tìm trộm tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi đi nhờ xe đến xóm Bãi Chạo, Chung xuống xe đi bộ tắt theo đường bê tông xuống khu vực nhà hàng Hơ Giun đứng quan sát tìm cách lấy trộm xe máy của học sinh trường 19/5 hay dựng ở lề đường bê tông để vào lớp học. Tại đây, Chung nhìn thấy 05 chiếc xe máy cúp dựng ở lề đường bê tông nhưng không có người trông coi bảo vệ. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, Chung liền đi đến chỗ dựng xe máy, dùng chiếc chìa khóa đem theo mở được khóa điện của chiếc xe máy cúp biển kiểm soát: 28FZ-075.97 màu xanh nhãn hiệu VIET THAI của cháu Bùi Văn Q, sinh năm 2005, trú tại xóm Trẹo, xã Tú Sơn, là học sinh trường 19/5 đi học dựng ở đó rồi điều khiển xe thẳng lên thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình tìm nơi tiêu thụ. Sau khi lên đến thành phố Hoà Bình, Chung vào ngồi uống nước tại một quán trà đá ven đường và gặp anh Ngô Văn D – sinh 1989, trú tại khu 4, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình cũng đang uống nước ở đó. Tại đây Chung hỏi và được D đồng ý mua chiếc xe BKS: 28FZ-075.97 với giá với 600.000 đồng. Do sợ chiếc xe máy Chung bán là tài sản trộm cắp, D yêu cầu Chung viết giấy vay nợ với nội dung: Bạch Công Ch vay anh Ngô Văn D số tiền 800.000 đồng và để lại xe máy BKS: 28FZ-075.97 làm tin, sau đó bảo Chung điều khiển xe BKS: 28FZ-075.97 đến thị trấn Cao Phong để giao xe cho D. Sau khi giao xe và nhận tiền, Chung bắt xe Bus quay lại chân dốc Cun – thành phố Hoà Bình, tìm và mua được 01 gói ma túy giá 400.000 đồng từ một người đàn ông không quen biết rồi bắt xe Bus đi về nhà lấy ma túy ra sử dụng, số còn lại Chung đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 02/4/2021, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện, Chung đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi xin đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL – HĐ ĐGTS

ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, loại SPECIAL biển kiểm soát: 28FZ – 075. 97 tại thời điểm định giá có giá trị là 5.040.000<sup>d</sup> (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định, Ngô Văn D khi mua chiếc xe trên, D không biết đó là tài sản do Chung trộm cắp mà có, đến ngày 15/6/2021 sau khi biết chiếc xe máy cúp biển kiểm soát: 28FZ-075.97 là tài sản do Chung trộm cắp mà có, D đã đến Cơ quan Công an tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên để phục vụ công tác điều tra, bởi vậy không có căn cứ để xử lý Ngô Văn D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cáo trạng số 29/CT – VKS ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo Bạch Công Ch về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bạch Công Ch. Đề nghị Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bạch Công Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bạch Công Ch từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 5 điều 65, khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án số 27/2016/HSST ngày 22/6/2016, của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi và tổng hợp hình phạt của cả hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã nhận lại được tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự do đó không đề cập giải quyết. Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo bán xe cho anh D là tiền do phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu hết do đó cần truy thu số tiền trên nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Bạch Công Ch : Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Bạch Công Ch là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 14<sup>h</sup>00' ngày 30/3/2021, Chung đem theo một chiếc chìa khóa xe máy cũ đi nhờ xe máy đến khu vực nhà hàng Hơ Giun thuộc xóm Bãi Chạo, xã Tú Sơn để tìm trộm tài sản xe máy của học sinh trường 19/5 hay dừng ở lề đường bê tông. Chung nhìn thấy 05 chiếc xe máy cúp dựng ở lề đường bê tông không có người trông coi bảo vệ, Chung dùng chiếc chìa khóa đem theo mở được khóa điện của chiếc xe máy cúp biển kiểm soát: 28FZ-075.97 màu xanh nhãn hiệu VIET THAI của cháu Bùi Văn Q, sinh năm 2005, trú tại xóm Treo, xã Tú Sơn, là học sinh trường 19/5 đi học dựng ở đó rồi điều khiển xe lên thành phố Hoà Bình, tìm nơi tiêu thụ. Đến thành phố Hoà Bình, Chung gặp anh Ngô Văn D, Chung hỏi và được D đồng ý mua chiếc xe với giá với 600.000 đồng. Do sợ chiếc xe máy là tài sản trộm cắp anh D yêu cầu Chung viết giấy vay nợ số tiền 800.000 đồng và điều khiển xe đến thị trấn Cao Phong để giao xe cho D. Số tiền bán xe Chung đã mua ma túy và sử dụng, số còn lại Chung đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 02/4/2021 Chung đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, loại SPECIAL biển kiểm soát: 28FZ – 075. 97 tại thời điểm định giá có giá trị là 5.040.000<sup>d</sup> (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy, ham chơi, muốn có tiền để mua chất ma túy sử dụng và tiêu sài cho bản thân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trước đó bị cáo đã có một tiền án về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được hưởng án treo, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của bản án này, do đó lần phạm tội này của bị cáo là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và hình phạt của bản án này, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với anh Ngô Văn D đã mua chiếc xe của Bạch Công Ch, quá trình điều tra xác định anh D không biết đó là tài sản trộm cắp nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý anh D về hành vi này.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS: Bị cáo Bạch Công Ch có 01 tiền án về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo đã phạm tội mới, nhân thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự giác ra đầu thú. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra người bị hại là cháu Bùi Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Trà M đã được nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không yêu cầu đòi bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Anh Ngô Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự đối với số tiền đã trả cho bị cáo. Xét yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự. Số tiền bán xe 600.000 đồng là tiền do phạm tội mà có bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Vật chứng trong vụ án chiếc xe máy là tài sản của người bị hại đã được trả lại cho người bị hại là có căn cứ đúng pháp luật theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bạch Công Ch** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bạch Công Ch 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 5 Điều 65 Buộc bị cáo Bạch Công Ch phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù của bản án số 27/2016/HSST 22/6/2016, của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi.

Áp dụng: khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt cho cả hai bản án là **45 (bốn mươi lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/4/2020.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Bạch Công Ch nộp vào Ngân sách nhà nước 600.000 đồng tiền thu lời bất chính.

4. Về án phí: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bạch Công Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo
- Lưu HS + VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Hằng**